

Số: 120/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 500, đường Trường Chinh, tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Tống Xuân H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 500, đường Trường Chinh, tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Tống Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Tống Hoàng N, sinh ngày 14/10/2015 cho anh Tống Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Tống Hoàng H, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Tống Xuân H như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh T được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt: 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast Fadil, số máy : LV7211620404, số khung: RPXCA2FACMV015770 ; biển số đăng ký : 22A-209.18 ; tên chủ xe : Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984, địa chỉ : Tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Tống Xuân H cùng xác định vợ chồng không có vay nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000943 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trả lại chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Tống Xuân H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương
Tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- UBND phường T (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

